

VĂN BẢN HỢP NHẤT
Số: 123/2026/VBHN-PL-VPQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2026

PHÁP LỆNH

ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16 ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.¹

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định về phạm vi, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ; nguồn lực thực hiện; quản lý nhà nước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng.

¹ Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16 có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14.”.

2. Thân nhân của người có công với cách mạng.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

Điều 3. Người có công với cách mạng và đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng²

1. Người có công với cách mạng là người có công lao, cống hiến trong sự nghiệp cách mạng, đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

2. Người có công với cách mạng được hưởng chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh này bao gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Liệt sĩ;
- d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- g) Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- h) Bệnh binh;
- i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- m) Người có công giúp đỡ cách mạng.

3. Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều này được hưởng chế độ ưu đãi bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. *Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh* là nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước, cơ quan

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

có thẩm quyền giao nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

2. *Người có công nuôi liệt sĩ* là người đã nuôi dưỡng khi liệt sĩ chưa đủ 18 tuổi và thời gian nuôi dưỡng từ 10 năm trở lên.

3. *Người sống cô đơn* là người sống độc thân và không còn thân nhân.

4. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể* là thuật ngữ được dùng thay cho tỷ lệ suy giảm khả năng lao động, tỷ lệ thương tích, tỷ lệ thương tật, tỷ lệ bệnh tật *hoặc* tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

5. *Hành động dũng cảm* là hành động thực hiện công việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và Nhân dân mặc dù biết có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng.

6. *Công việc cấp bách, nguy hiểm* là công việc cần phải được giải quyết ngay lập tức, không thể chậm trễ và có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng của người thực hiện.

Điều 5. Chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng

Tùy từng đối tượng, người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ ưu đãi chủ yếu như sau:

1. Trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng, trợ cấp một lần;

2. Các chế độ ưu đãi khác bao gồm:

a) Bảo hiểm y tế;

b) Điều dưỡng phục hồi sức khỏe;

c)³ Cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết theo chỉ định của bệnh viện chuyên khoa phục hồi chức năng hoặc bệnh viện cấp cơ bản trở lên có chuyên khoa phục hồi chức năng;

d) Ưu tiên trong tuyển sinh, tạo việc làm;

đ) Hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

e) Hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao, hoàn cảnh của từng người hoặc khi có khó khăn về nhà ở;

g) Miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua

³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước;

h) Ưu tiên giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển; ưu tiên giao khoán bảo vệ và phát triển rừng;

i) Vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh;

k) Miễn hoặc giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng

1. Chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng là trách nhiệm của Nhà nước và xã hội. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân quan tâm, giúp đỡ và thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

2.⁴ Chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được xác định và điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ; bảo đảm người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

3.⁵ Người có công với cách mạng thuộc nhiều đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Pháp lệnh này thì được hưởng trợ cấp, phụ cấp của nhiều đối tượng; đối với trợ cấp người phục vụ và chế độ ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này thì chỉ hưởng mức cao nhất của chế độ ưu đãi.

4. Người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 12 Điều 16 và khoản 1 Điều 31 của Pháp lệnh này chết thì người hoặc tổ chức thực hiện mai táng được hưởng trợ cấp mai táng theo mức quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trường hợp thuộc nhiều đối tượng thì chỉ hưởng một trợ cấp mai táng.

Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản này đồng thời thuộc đối tượng hưởng trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì hưởng trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trường hợp đồng thời thuộc đối tượng được hưởng chế độ mai táng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác thì hưởng một chế độ mai táng với mức cao nhất.

5. Người có công với cách mạng chết mà có thân nhân hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định của Pháp lệnh này thì thân nhân của người có công với

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

cách mạng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng như sau:

a) Thân nhân của hai người có công với cách mạng trở lên được hưởng tối đa hai suất trợ cấp tuất hằng tháng, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh này;

b) Thân nhân của một liệt sĩ đồng thời là thân nhân của hai người có công với cách mạng trở lên được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của một liệt sĩ và trợ cấp tuất hằng tháng của một người có công với cách mạng

c) Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên và đồng thời là thân nhân của người có công với cách mạng thì hưởng trợ cấp tuất hằng tháng đối với thân nhân của liệt sĩ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh này;

d) Thân nhân của người có công với cách mạng mà người có công đó thuộc hai đối tượng người có công với cách mạng trở lên thì được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của một đối tượng;

đ) Con của người có công với cách mạng từ đủ 18 tuổi trở lên nếu đã hưởng trợ cấp tuất hằng tháng trong thời gian theo học tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học hoặc đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng trong thời gian theo học tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học mà thôi học hoặc bị buộc thôi học thì không được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

6. Thân nhân của người có công với cách mạng thuộc trường hợp được hưởng thêm trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng thì hưởng một suất trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

Điều 7. Những hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng

1. Khai báo gian dối, giả mạo giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng.

2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm trái quy định hoặc gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền lợi của người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng.

3. Vi phạm nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

4. Lợi dụng việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng để vi phạm pháp luật.

Chương II
ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI
NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Mục 1
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
TRƯỚC NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 1945

Điều 8. Điều kiện, tiêu chuẩn người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945

1. Người hoạt động cách mạng được cơ quan có thẩm quyền xem xét công nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 khi có một trong các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đã tham gia một tổ chức cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Được kết nạp hoặc kết nạp lại vào Đảng Cộng sản Đông Dương trước ngày 19 tháng 8 năm 1945.

2. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

Điều 9. Chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945

1. Cấp “Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945” theo quy định của Chính phủ.

- 2. Trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng.
- 3. Bảo hiểm y tế.
- 4. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm.
- 5. Hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao và hoàn cảnh của từng người.
- 6. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm c và điểm g khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.
- 7. Cấp tiền mua báo Nhân dân hằng ngày; tạo điều kiện tham gia sinh hoạt văn hóa, tinh thần phù hợp.

8.⁶ Trợ cấp người phục vụ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 sống ở gia đình.

Điều 10. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945

1.⁷ Bảo hiểm y tế đối với vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, người phục vụ người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

2. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với con.

3. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng chế độ chết thì thân nhân được hưởng chế độ ưu đãi như sau:

a) Trợ cấp tuất hằng tháng đối với vợ hoặc chồng, con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

Trường hợp vợ hoặc chồng sống cô đơn, con mồ côi cả cha mẹ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng thì được hưởng thêm trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng;

b)⁸ Đại diện thân nhân được hưởng trợ cấp một lần với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng hiện hưởng.

4.⁹ Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi quy định tại Điều 9 của Pháp lệnh này thì chế độ ưu đãi được thực hiện như sau:

a) Đại diện thân nhân hoặc đại diện người thừa kế (trong trường hợp không còn thân nhân) được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của Chính phủ;

b) Thân nhân đủ điều kiện được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 đang hưởng trợ cấp, phụ cấp hằng tháng chết.

Mục 2

NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 1945 ĐẾN NGÀY KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

Điều 11. Điều kiện, tiêu chuẩn người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

1. Người hoạt động cách mạng được cơ quan có thẩm quyền xem xét công nhận là người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 khi có một trong các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

a) Đã tham gia tổ chức cách mạng, lực lượng vũ trang từ cấp huyện hoặc tương đương trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa của từng địa phương và sau đó tiếp tục tham gia một trong hai cuộc kháng chiến;

b) Đã hoạt động ở cơ sở trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa của từng địa phương sau đó tiếp tục tham gia một trong hai cuộc kháng chiến và khi hoạt động ở cơ sở trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa của địa phương là Bí thư, Chủ tịch, Chủ nhiệm Việt Minh, Bí thư Nông dân cứu quốc, Bí thư Thanh niên cứu quốc, Bí thư Phụ nữ cứu quốc cấp xã hoặc tương đương; đội trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng của đội, tổ, nhóm tự vệ chiến đấu, tuyên truyền giải phóng, thanh niên cứu quốc, nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, thiếu nhi cứu quốc ở địa phương chưa hình thành tổ chức quần chúng cách mạng cấp xã; người được kết nạp vào tổ chức Việt Minh sau đó được giao nhiệm vụ ở lại địa phương hoạt động phát triển cơ sở cách mạng; người tham gia hoạt động cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau ngày khởi nghĩa đến ngày 31 tháng 8 năm 1945 giữ một trong các chức vụ người đứng đầu quy định tại điểm này hoặc tham gia tổ chức cách mạng, lực lượng vũ trang từ cấp huyện hoặc tương đương trở lên;

c) Người hoạt động cách mạng quy định tại điểm a và điểm b khoản này không tiếp tục tham gia một trong hai cuộc kháng chiến do yêu cầu giảm chính, phục viên hoặc không đủ sức khỏe.

2. Người đã được công nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 thì không xem xét công nhận là người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

3. Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ công nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Điều 12. Chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

1. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được hưởng chế độ ưu đãi như sau:

a) Cấp “Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945” theo quy định của Chính phủ;

b) Trợ cấp hằng tháng;

c) Bảo hiểm y tế;

d) Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm;

đ) Hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào công lao và hoàn cảnh của từng người;

e) Chế độ ưu đãi quy định tại điểm c và điểm g khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này;

g) Cấp tiền mua báo Nhân dân hằng ngày; tạo điều kiện tham gia sinh hoạt văn hóa, tinh thần phù hợp;

h)¹⁰ Trợ cấp người phục vụ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 sống ở gia đình.

2. Người đang hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 mà được công nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 thì chỉ hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

Điều 13. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

1.¹¹ Bảo hiểm y tế đối với vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, người phục vụ người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với con.

3. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng chế độ chết thì thân nhân được hưởng chế độ ưu đãi như sau:

a) Trợ cấp tuất hằng tháng đối với vợ hoặc chồng, con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

Trường hợp vợ hoặc chồng sống cô đơn, con mồ côi cả cha mẹ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng thì được hưởng thêm trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng;

b)¹² Đại diện thân nhân được hưởng trợ cấp một lần với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng hiện hưởng.

4.¹³ Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi quy định tại Điều 12 của Pháp lệnh này thì chế độ ưu đãi được thực hiện như sau:

¹⁰ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

¹¹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

¹² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

¹³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

a) Đại diện thân nhân hoặc đại diện người thừa kế (trong trường hợp không còn thân nhân) được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của Chính phủ;

b) Thân nhân đủ điều kiện được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

Mục 3 LIỆT SĨ

Điều 14. Điều kiện công nhận liệt sĩ

1.¹⁴ Người đã hy sinh vì sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế hoặc vì lợi ích của Nhà nước, của Nhân dân thì được cơ quan có thẩm quyền xem xét công nhận là liệt sĩ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia;

b) Làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong địa bàn địch chiếm đóng, địa bàn có chiến sự, địa bàn tiếp giáp vùng địch chiếm đóng;

c) Trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận có tổ chức với địch;

d) Hoạt động hoặc tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến bị địch bắt, tra tấn vẫn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh hoặc thực hiện chủ trương vượt tù, vượt ngục mà hy sinh;

đ) Làm nghĩa vụ quốc tế;

e) Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đặc thù, khó khăn, nguy hiểm hoặc ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo theo danh mục do Chính phủ quy định;

g) Trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm;

h) Dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc dũng cảm ngăn chặn, bắt giữ người có hành vi phạm tội;

i) Thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% chết do vết thương tái phát hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên chết;

¹⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

k) Mất tích trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này và được cơ quan có thẩm quyền kết luận không phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 15. Chế độ đối với liệt sĩ

1. Tổ chức báo tử, truy điệu, an táng và ghi danh tại công trình ghi công liệt sĩ.

2. Truy tặng Bằng “Tổ quốc ghi công” theo quy định của Chính phủ.

3. Hải cốt liệt sĩ được tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính và an táng.

4. Liệt sĩ không còn thân nhân hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 16 của Pháp lệnh này thì người được giao, ủy quyền thờ cúng liệt sĩ được hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

Điều 16. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của liệt sĩ

1.¹⁵ Được cấp “Giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ”.

2. Trợ cấp tuất một lần khi truy tặng Bằng “Tổ quốc ghi công”; trường hợp không còn thân nhân thì người thừa kế của liệt sĩ giữ Bằng “Tổ quốc ghi công” được hưởng trợ cấp tuất một lần.

3. Trợ cấp tuất hằng tháng đối với những người sau đây:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, con liệt sĩ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, người có công nuôi liệt sĩ; trường hợp có nhiều liệt sĩ thì theo các mức thân nhân của hai liệt sĩ, thân nhân của ba liệt sĩ trở lên;

b) Vợ hoặc chồng liệt sĩ.

4. Trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sĩ, vợ hoặc chồng liệt sĩ quy định tại khoản 3 Điều này sống cô đơn, con liệt sĩ quy định tại khoản 3 Điều này mồ côi cả cha mẹ thì được hưởng thêm trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

5. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần đối với cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sĩ, vợ hoặc chồng, con liệt sĩ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

Trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ chỉ có một con duy nhất là liệt sĩ hoặc có hai con liệt sĩ trở lên thì được điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm.

6. Bảo hiểm y tế đối với cha đẻ, mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sĩ, vợ hoặc chồng, con liệt sĩ.

7. Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

¹⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

8. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với thân nhân của liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

9. Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.

10.¹⁶ Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác mà vẫn nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành hoặc chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sĩ khi còn sống hoặc vì hoạt động cách mạng mà không có điều kiện chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sĩ khi còn sống thì hưởng chế độ ưu đãi như sau:

a) Trợ cấp tuất hằng tháng;

b) Bảo hiểm y tế.

11. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân¹⁷ với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng hiện hưởng khi đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết, trừ trường hợp đối tượng quy định tại khoản 10 Điều này chết.

12. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết, trừ trường hợp đối tượng quy định tại khoản 10 Điều này chết.

Mục 4

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Điều 17. Điều kiện, tiêu chuẩn Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Bà mẹ Việt Nam anh hùng là người được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” theo quy định tại Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Điều 18. Chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng

1. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của liệt sĩ quy định tại các khoản 1, 2, 4, 6, 7, 8 và 9 Điều 16 của Pháp lệnh này.

2. Trợ cấp hằng tháng bằng 03 lần mức chuẩn.

3. Phụ cấp hằng tháng.

4. Trợ cấp người phục vụ đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình.

5. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm.

¹⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

¹⁷ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

6. Nhà nước và xã hội tặng nhà tình nghĩa hoặc hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

Điều 19. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của Bà mẹ Việt Nam anh hùng

1. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân¹⁸ khi Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi hoặc được truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân¹⁹ với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng hiện hưởng khi Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng chết.

3. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng chết.

4. Bảo hiểm y tế đối với người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình.

Mục 5

**ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN,
ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN**

Điều 20. Điều kiện, tiêu chuẩn Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân là người được Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” theo quy định của pháp luật.

2. Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến là người được Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” trong thời kỳ kháng chiến vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sản xuất phục vụ kháng chiến.

Điều 21. Chế độ ưu đãi đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến

1. Trợ cấp hằng tháng.

2. Bảo hiểm y tế.

3. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần.

¹⁸ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

¹⁹ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

4. Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

Điều 22. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến

1. Bảo hiểm y tế đối với cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

2. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

3. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân²⁰ khi Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi hoặc được truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” trong thời kỳ kháng chiến.

4. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân²¹ với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng hiện hưởng khi Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

5. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

Mục 6
THƯƠNG BINH,
NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ THƯƠNG BINH

Điều 23. Điều kiện, tiêu chuẩn thương binh, người hưởng chính sách như thương binh²²

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trong Quân đội nhân dân và sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên thì được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét công

²⁰ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

²¹ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

²² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

nhận là thương binh, cấp “Giấy chứng nhận thương binh” và “Huy hiệu thương binh” khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Chiến đấu hoặc trực tiếp phục vụ chiến đấu để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia;
- b) Làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong địa bàn địch chiếm đóng, địa bàn có chiến sự, địa bàn tiếp giáp với vùng địch chiếm đóng;
- c) Trực tiếp đấu tranh chính trị, đấu tranh binh vận có tổ chức với địch;
- d) Hoạt động hoặc tham gia hoạt động cách mạng, kháng chiến bị địch bắt, tra tấn vẫn không chịu khuất phục, kiên quyết đấu tranh mà để lại thương tích thực thể;
- đ) Làm nghĩa vụ quốc tế;
- e) Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện đặc thù, khó khăn, nguy hiểm hoặc ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo theo danh mục do Chính phủ quy định;
- g) Trực tiếp làm nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm;
- h) Dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc dũng cảm ngăn chặn, bắt giữ người có hành vi phạm tội.

2. Người không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trong Quân đội nhân dân và sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét công nhận là người hưởng chính sách như thương binh và cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh”.

3. Thương binh loại B là quân nhân, công an nhân dân bị thương có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên trong khi tập luyện, công tác đã được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993.

4. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, người bị thương đã được khám giám định, thuộc các trường hợp sau đây thì được khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể:

- a) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có vết thương đặc biệt tái phát, vết thương còn sót, vết thương bổ sung;
- b) Thương binh loại B quy định tại khoản 3 Điều này có vết thương còn sót, vết thương bổ sung;
- c) Người bị thương có vết thương còn sót, vết thương bổ sung.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 24. Chế độ ưu đãi đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

1. Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh như sau:

- a) Trợ cấp hằng tháng căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể và loại thương binh;
- b) Trợ cấp người phục vụ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên sống ở gia đình;
- c) Phụ cấp hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên;
- d) Phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có vết thương đặc biệt nặng. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh hưởng phụ cấp đặc biệt hằng tháng thì không hưởng phụ cấp hằng tháng.

2. Bảo hiểm y tế.

3.²³ Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần; trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên thì được điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm.

4. Ưu tiên, hỗ trợ trong giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện làm việc trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể.

5. Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm c, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

6. Được Nhà nước hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, bao gồm nhà xưởng, trường, lớp, trang bị, thiết bị, được vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, miễn hoặc giảm thuế theo quy định của pháp luật đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dành riêng cho thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

Điều 25. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh

1. Bảo hiểm y tế đối với những người sau đây:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

b) Người phục vụ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên sống ở gia đình.

²³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất như sau:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động, con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ sống cô đơn, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động sống cô đơn, con mồ côi cả cha mẹ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

3. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

4. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân²⁴ với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng hiện hưởng khi thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

5. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

Mục 7 BỆNH BINH

Điều 26. Điều kiện, tiêu chuẩn bệnh binh

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trong Quân đội nhân dân và sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Công an nhân dân bị mắc bệnh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên khi làm nhiệm vụ cấp bách, nguy hiểm mà không đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí thì được cơ quan có thẩm quyền cấp “Giấy chứng nhận bệnh binh” khi thôi phục vụ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 27. Chế độ ưu đãi đối với bệnh binh

1. Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đối với bệnh binh như sau:

a) Trợ cấp hằng tháng căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể;

b) Trợ cấp người phục vụ đối với bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên sống ở gia đình;

c) Phụ cấp hằng tháng đối với bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên;

²⁴ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

d) Phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có bệnh đặc biệt nặng. Bệnh binh hưởng phụ cấp đặc biệt hằng tháng thì không hưởng phụ cấp hằng tháng.

2. Bảo hiểm y tế.

3.²⁵ Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần; trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên thì được điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm.

4. Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm c, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

Điều 28. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của bệnh binh

1. Bảo hiểm y tế đối với những người sau đây:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

b) Người phục vụ bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên sống ở gia đình.

2. Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất như sau:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động, con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ sống cô đơn, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động sống cô đơn, con mồ côi cả cha mẹ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

3. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với con của bệnh binh.

4. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân²⁶ với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng, phụ cấp hằng tháng hiện hưởng khi bệnh binh đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

²⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

²⁶ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

5. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi bệnh binh đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

Mục 8

NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC

Điều 29. Điều kiện, tiêu chuẩn người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học²⁷

1. Người đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 8 năm 1961 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại vùng mà quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học ở chiến trường B, C, K và một số địa danh thuộc huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo địa giới hành chính trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 bị nhiễm chất độc hóa học dẫn đến một trong các trường hợp sau thì được cơ quan có thẩm quyền cấp “Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học”:

a) Mắc bệnh có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên;

b) Vô sinh;

c) Sinh con dị dạng, dị tật.

2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này và Danh mục bệnh, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học quy định tại Điều này.

Điều 30. Chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

1. Trợ cấp hằng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học như sau:

a) Người thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh này thì được hưởng trợ cấp hằng tháng căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể theo các mức từ 21% đến 40%, từ 41% đến 60%, từ 61% đến 80% hoặc từ 81% trở lên;

b) Người thuộc trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh này mà không mắc bệnh hoặc mắc bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 61% thì được hưởng trợ cấp hằng tháng như người có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%; trường hợp mắc bệnh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên thì được hưởng trợ cấp hằng tháng tương ứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo mức từ 61% đến 80% hoặc từ 81% trở lên quy định tại điểm a khoản này;

²⁷ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

c)²⁸ Bệnh binh mắc thêm bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh này do nhiễm chất độc hóa học được khám giám định tổng hợp để hưởng chế độ ưu đãi đối với bệnh binh tương ứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể;

d) Bệnh binh thuộc trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh này được hưởng trợ cấp hằng tháng đối với bệnh binh và trợ cấp hằng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%;

đ) Bệnh binh mắc thêm bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh này do nhiễm chất độc hóa học và thuộc trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều 29 của Pháp lệnh này được chọn hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản này.

2. Phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

3. Trợ cấp người phục vụ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên sống ở gia đình.

4. Bảo hiểm y tế.

5.²⁹ Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần; trường hợp có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên được điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm.

6. Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm c, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

Điều 31. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

1. Trợ cấp hằng tháng đối với con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên.

2. Bảo hiểm y tế đối với những người sau đây:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

b) Con đẻ quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Người phục vụ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên sống ở gia đình.

3. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn

²⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 14 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

²⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 14 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

thương cơ thể từ 61% trở lên chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất như sau:

a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động, con chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ sống cô đơn, vợ hoặc chồng đủ tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động sống cô đơn, con mồ côi cả cha mẹ chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng.

4. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với con đẻ quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này đối với con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

6. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân³⁰ với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng hiện hưởng khi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con đẻ đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

7. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng trong trường hợp sau đây:

a) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết;

b) Con đẻ quy định tại khoản 1 Điều này chết.

Mục 9

NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG, KHÁNG CHIẾN, BẢO VỆ TỔ QUỐC, LÀM NGHĨA VỤ QUỐC TẾ BỊ ĐỊCH BẮT TÙ, ĐÀY

Điều 32. Điều kiện, tiêu chuẩn người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày

Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày trong thời gian bị tù, đày không khai báo thông tin có hại cho cách mạng, kháng chiến, không làm tay sai cho địch thì được cơ quan có thẩm quyền xem xét công nhận là người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

³⁰ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Điều 33. Chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày

1. Tặng Kỷ niệm chương.
2. Trợ cấp hằng tháng.
3. Bảo hiểm y tế.
4. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần.

5. Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm c, e và g khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

Điều 34. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày

1. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân³¹ khi người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày chết mà chưa được hưởng chế độ.

2. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân³² với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng hiện hưởng khi người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

3. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

Mục 10

**NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC,
BẢO VỆ TỔ QUỐC, LÀM NGHĨA VỤ QUỐC TẾ**

Điều 35. Điều kiện, tiêu chuẩn người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế³³

1. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế là người tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và được Nhà nước khen tặng Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng hoặc là người làm nhiệm vụ ở

³¹ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

³² Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

³³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

biên giới, hải đảo, người làm nghĩa vụ quốc tế ở Lào, Cam-pu-chia và được Nhà nước khen tặng Huân chương Chiến công.

2. Chính phủ quy định chi tiết về thời gian làm nhiệm vụ ở biên giới, hải đảo và làm nghĩa vụ quốc tế ở Lào, Cam-pu-chia.

Điều 36. Chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế

1. Trợ cấp một lần.

2. Bảo hiểm y tế.

3. Chế độ ưu đãi quy định tại điểm e và điểm g khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

Điều 37. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế

1. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân³⁴ khi người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.

2. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế chết.

Mục 11

NGƯỜI CÓ CÔNG GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG

Điều 38. Điều kiện, tiêu chuẩn người có công giúp đỡ cách mạng

Người có công giúp đỡ cách mạng là người đã có thành tích giúp đỡ cách mạng trong lúc khó khăn, nguy hiểm và được Nhà nước khen tặng thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945;

2. Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương Kháng chiến;

3. Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương Kháng chiến.

Điều 39. Chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng

1. Chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 38 của Pháp lệnh này bao gồm:

³⁴ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

a) Trợ cấp hằng tháng; trường hợp sống cô đơn thì được hưởng thêm trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng;

b) Bảo hiểm y tế;

c) Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hằng năm;

d) Chế độ ưu đãi quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

2. Chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 38 của Pháp lệnh này bao gồm:

a) Trợ cấp hằng tháng; trường hợp sống cô đơn thì được hưởng thêm trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng;

b) Bảo hiểm y tế;

c) Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hai năm một lần,

d) Chế độ ưu đãi quy định tại điểm e và điểm g khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

3. Chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng quy định tại khoản 3 Điều 38 của Pháp lệnh này bao gồm:

a) Trợ cấp một lần;

b) Bảo hiểm y tế;

c) Chế độ ưu đãi quy định tại điểm e và điểm g khoản 2 Điều 5 của Pháp lệnh này.

4. Người được công nhận và hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b hoặc l khoản 2 Điều 3³⁵ của Pháp lệnh này thì không hưởng chế độ ưu đãi quy định tại Điều này.

Điều 40. Chế độ ưu đãi đối với thân nhân của người có công giúp đỡ cách mạng

1. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân³⁶ khi người có công giúp đỡ cách mạng chết mà chưa hưởng chế độ ưu đãi.

³⁵ Cụm từ “khoản 1 Điều 3” được thay thế bằng cụm từ “khoản 2 Điều 3” theo quy định tại điểm c khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

³⁶ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân³⁷ với mức bằng 03 tháng trợ cấp hằng tháng hiện hưởng khi đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 38 của Pháp lệnh này đang hưởng trợ cấp hằng tháng chết.

3. Trợ cấp mai táng đối với người hoặc tổ chức thực hiện mai táng khi người có công giúp đỡ cách mạng chết.

Chương III

CÔNG TRÌNH GHI CÔNG LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ

Điều 41. Công trình ghi công liệt sĩ

1. Công trình ghi công liệt sĩ là công trình lịch sử, văn hóa để tôn vinh, tri ân liệt sĩ và giáo dục truyền thống cách mạng.

2. Công trình ghi công liệt sĩ được xây dựng phù hợp với quy hoạch, phong tục, tập quán của từng địa phương, bảo đảm trang nghiêm, mỹ quan, bền vững.

3. Công trình ghi công liệt sĩ bao gồm:

- a) Nghĩa trang liệt sĩ;
- b) Đài tưởng niệm liệt sĩ;
- c) Đèn thờ liệt sĩ;
- d) Nhà bia ghi tên liệt sĩ.

Điều 42. Mộ liệt sĩ

1. Mộ liệt sĩ là nơi an táng thi hài, hài cốt của liệt sĩ.

2. Mộ liệt sĩ trong cùng một nghĩa trang liệt sĩ được xây dựng thống nhất về kích thước, quy cách.

3.³⁸ (*được bãi bỏ*)

4. Mộ liệt sĩ có đầy đủ thông tin an táng tại nghĩa trang liệt sĩ được di chuyển theo nguyện vọng của thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ.

Điều 43. Quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ

1. Công trình ghi công liệt sĩ được quản lý, sửa chữa, tu bổ, thường xuyên chăm sóc.

2. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, giữ gìn công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

3. Mộ liệt sĩ được cơ quan quản lý lập hồ sơ và quản lý.

³⁷ Từ “thân nhân” được thay thế bằng cụm từ “đại diện thân nhân” theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

³⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Chương IV

NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Điều 44. Các nguồn lực thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Pháp lệnh này.

2. Các nguồn tài trợ, biểu, tặng cho, ủng hộ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài.

3. Các nguồn lực hợp pháp khác.

Điều 45. Nguồn lực ngân sách nhà nước

1. Ngân sách trung ương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây:

a) Chế độ trợ cấp, phụ cấp hằng tháng, hằng năm, một lần;

b) Chế độ ưu đãi về bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết; chi giám định y khoa; hỗ trợ ưu đãi giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học;

c) Tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ;

d) Hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ;

đ) Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ;

e) Chi phí quản lý bảo đảm thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng do Chính phủ quy định phù hợp với từng thời kỳ;

g) Đầu tư xây dựng, hỗ trợ hoạt động của cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng, cơ sở đón tiếp người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng do ngành nội vụ³⁹ quản lý;

h) Chi các khoản ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây:

a) Tổ chức lễ truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ;

³⁹ Cụm từ “ngành lao động - thương binh và xã hội” được thay thế bằng cụm từ “ngành nội vụ” theo quy định tại điểm a khoản 20 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

b) Chi tổ chức lễ tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, tổ chức lễ tang Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

c) Đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ;

d) Chi thường xuyên của cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng và cơ sở đón tiếp người có công với cách mạng thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Chi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và gia đình nhân dịp lễ, tết;

g) Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành.

Điều 46. Huy động nguồn lực xã hội

1. Nhà nước có chính sách đẩy mạnh huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước tham gia thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; tu bổ, tôn tạo công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ; hỗ trợ cải thiện nhà ở, xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng cho người có công với cách mạng.

2. Tổ chức, cá nhân đóng góp các nguồn lực quy định tại khoản 1 Điều này không vì mục đích lợi nhuận được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được xây dựng ở trung ương, cấp tỉnh,⁴⁰ cấp xã bằng sự đóng góp theo trách nhiệm và tình cảm của tổ chức, cá nhân.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

3. Chính phủ quy định chế độ quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Chương V QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Điều 48. Trách nhiệm của Chính phủ⁴¹

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng và thực hiện các nội dung sau đây:

⁴⁰ Cụm từ “cấp huyện,” được bỏ theo quy định tại điểm b khoản 19 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

⁴¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

a) Quy định thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ công nhận, giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ công nhận, giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đối với những trường hợp còn tồn đọng; các trường hợp không thực hiện chế độ ưu đãi đối với thân nhân người có công với cách mạng;

b) Quy định mức hưởng và việc thực hiện trợ cấp, phụ cấp, các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng; chính sách, chế độ đối với người làm việc tại cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng, cơ sở đón tiếp người có công với cách mạng; đầu tư cho công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng, cơ sở đón tiếp người có công từ ngân sách nhà nước; quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ;

c) Quy định chế độ hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, bảo đảm chính sách này được thực hiện thường xuyên, ổn định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước;

d) Quy định chế độ ưu đãi đối với người sử dụng đất là người có công với cách mạng; đất dành riêng cho công trình ghi công liệt sĩ, cơ sở sản xuất, kinh doanh của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho thương binh, bệnh binh và những người có công với cách mạng khác; hỗ trợ cơ sở vật chất đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dành riêng cho thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh;

đ) Quy định chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp bằng các hình thức ưu tiên giúp đỡ về giống, vật nuôi, cây trồng, thủy lợi phí, chế biến nông sản, lâm sản, áp dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất;

e) Quy định về công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

g) Quy định việc thực hiện chính sách ưu đãi người nước ngoài có công với cách mạng;

h) Quy định về cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu trong thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng;

i) Quy định việc giám định y khoa để xem xét công nhận, giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng;

k) Quy định chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

l) Quy định thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục tặng Kỷ niệm chương đối với người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;

m) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Quyết định công nhận hoặc giao cơ quan, người có thẩm quyền công nhận người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Pháp lệnh này trong trường hợp còn thiếu hồ sơ nhưng có căn cứ thực tiễn và lịch sử rõ ràng hoặc trong trường hợp đặc biệt khác.

3. Chính phủ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

Điều 49.⁴² (được bãi bỏ)

Điều 50.⁴³ (được bãi bỏ)

Điều 51. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn quản lý;

b) Tổ chức triển khai các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn;

c) Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng;

d) Ban hành quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn;

đ) Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chi quy định tại Điều 45 của Pháp lệnh này theo phân cấp, ủy quyền của Chính phủ và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

e) Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động nguồn lực trong xã hội để chăm lo, giúp đỡ người có công với cách mạng và gia đình;

⁴² Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

⁴³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

g) Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chính sách ngoài quy định tại khoản 1 Điều 45 của Pháp lệnh này.

2.⁴⁴ (được bãi bỏ)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện hoặc kiểm tra việc chi trả chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng;

b) Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện pháp luật, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng thuộc thẩm quyền được giao;

c) Quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc địa bàn cấp xã quản lý;

d)⁴⁵ Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động nguồn lực trong xã hội để giúp đỡ gia đình người có công với cách mạng.

Điều 52. Tham gia thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và cá nhân có trách nhiệm vận động, chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng bằng các hình thức, nội dung thiết thực.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát việc thực hiện, phản biện và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương VI

**TẠM ĐÌNH CHỈ, CHẤM DỨT HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI
NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 53. Các trường hợp không xem xét công nhận người có công với cách mạng

1. Không xem xét công nhận người có công với cách mạng trong các trường hợp sau đây:

⁴⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 19 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

⁴⁵ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

a) Tham gia các hoạt động chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước; đào ngũ, phản bội, chiêu hồi; đang chấp hành án phạt tù có thời hạn nhưng không được hưởng án treo, tù chung thân, tử hình hoặc bị kết án về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia; bị tước danh hiệu quân nhân, danh hiệu công an nhân dân;

b) Chết, bị thương, bị bệnh do tự mình gây ra; vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định của cơ quan, đơn vị; do tai nạn không phải do hành vi của đối tượng phạm tội gây ra.

2. Không xem xét công nhận là người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đối với người bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Điều 54. Tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng đang hưởng chế độ ưu đãi thì bị tạm đình chỉ, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định sau đây:

1. Người phạm tội không thuộc các tội xâm phạm an ninh quốc gia và bị phạt tù có thời hạn thì trong thời gian chấp hành hình phạt tù bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi;

2. Người xuất cảnh trái phép, mất tích thì bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi trong thời gian xuất cảnh, mất tích;

3. Người có công với cách mạng mà tham gia các hoạt động chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước; đào ngũ, phản bội, chiêu hồi thì bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi;

4. Người phạm tội thuộc một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc phạm tội khác bị phạt tù chung thân, tử hình thì bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi kể từ ngày bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật;

5. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 bị khai trừ ra khỏi Đảng thì bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi kể từ ngày bị khai trừ;

6. Người có công với cách mạng bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi quy định tại khoản 1 Điều này vì phạm tội do lỗi cố ý thì thân nhân của họ cũng bị tạm đình chỉ hưởng chế độ ưu đãi.

Người có công với cách mạng bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này thì thân nhân của họ cũng bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi.

Điều 55. Xử lý vi phạm

1. Người giả mạo giấy tờ để được xem xét công nhận là người có công với cách mạng, hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì bị thu hồi quyết định công nhận, chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi và phải hoàn trả số tiền đã nhận.

2. Người khai báo gian dối giấy tờ để được hưởng thêm chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì bị chấm dứt chế độ ưu đãi được hưởng thêm và phải hoàn trả số tiền đã nhận do khai báo gian dối.

3. Người chứng nhận sai sự thật hoặc làm giả giấy tờ cho người khác để được xem xét công nhận là người có công với cách mạng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền lợi của người có công với cách mạng thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Người vi phạm quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; lợi dụng chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng để trục lợi thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5.⁴⁶ Đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁴⁷****Điều 56. Bãi bỏ Điều 4 của Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14**

Bãi bỏ Điều 4 của Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch.

Điều 57. Hiệu lực thi hành

1. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

2. Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13 hết hiệu lực kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.

⁴⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

⁴⁷ Điều 2 của Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 quy định như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Người hy sinh, người bị thương, người bị bệnh trước ngày 01 tháng 01 năm 2027 nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh này thì được áp dụng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13.”.

Điều 58. Quy định chuyển tiếp

Kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.

1. Người hy sinh, người bị thương, người bị bệnh trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh này thì được áp dụng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Pháp lệnh số 04/2012/PL-UBTVQH13;

2. Người có công với cách mạng là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên chết trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 thì vợ từ đủ 55 tuổi trở lên hoặc chồng từ đủ 60 tuổi trở lên tại thời điểm người có công với cách mạng chết được hưởng trợ cấp tuất; trường hợp vợ chưa đủ 55 tuổi hoặc chồng chưa đủ 60 tuổi tại thời điểm người có công với cách mạng chết thì trợ cấp tuất được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2026

CHỦ NHIỆM

Lê Quang Mạnh